

Số: 61/2022/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 23 tháng 3 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị N - sinh năm 1982

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh T.

- Về con chung: Chị chị N và anh T có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị P sinh ngày 02/12/2000, Nguyễn Văn Minh Đ sinh ngày 22/02/2006 và Nguyễn Văn Minh T sinh ngày 10/9/2010. Cháu Nguyễn Thị Pg đã trưởng thành các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các đương sự thỏa thuận: Giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh T, giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh Đ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Chị N nộp án phí sơ thẩm ly hôn 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai số AA/2021/0006393 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Chị N đã nộp đủ án phí và hoàn trả lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Triệu Sơn
- CCTHADS Triệu Sơn;
- UBND Dân Lực;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu